

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST
Ngày 24-3-2025
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh và bà Dương Thị Sóng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Quang Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 24/3/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; xét xử sơ thẩm công khai vụ thụ lý số: 01/2025/TLST- HNGĐ ngày 02/10/2025, về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/02/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14/3/2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1985 (Xin vắng mặt);

HKTT: Thôn Đình Cả, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Hương: Ông Phạm Tiến Quyền - Luật sư, Công ty Luật TNHH Quỳnh Như (Có mặt);

Địa chỉ: Số 62, đường Nguyễn Gia Thiều, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Dương Tuấn Linh, sinh năm 1982 (Có mặt);

Địa chỉ: Căn hộ A:6013 dự án nhà ở xã hội Hoa Sơn, Thôn Đoài, xã Hoàn Sơn, Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Hương trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với chồng là anh Dương Tuấn Linh, sinh năm 1982; Quê quán: Tổ 4, Khu Hai Giếng 1, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Trước khi cưới hai bên có được tự nguyện tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 23/3/2021 tại UBND xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Sau ngày cưới vợ chồng ra ở riêng. Trong quá trình chung sống vợ

chồng chung sống hoà thuận được thời gian ngắn, đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm không hợp nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung, anh Linh nhiều lần mắng chửi thậm chí là đánh đập chị. Vợ chồng ly thân từ tháng 02 năm 2024 đến nay vợ chồng không còn quan hệ tình cảm, không quan tâm gì nhau. Mâu thuẫn hai bên gia đình có biết, có khuyên cho vợ chồng về với nhau nhưng không được. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Linh.

Về con chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công sức: Sau khi kết hôn chị và anh Linh có mua 01 căn chung cư, nhà ở xã hội, chị là người địa phương, được tiêu chuẩn mua và ký hợp đồng mua bán căn hộ nhà ở xã hội với Công ty Hoa Sơn (TNHH) số: 16/2021/HS/HĐMB-NOXH ngày 08/4/2021; mã hiệu căn hộ: A6013, diện tích sàn xây dựng: 67,98 m², địa chỉ: Thôn Đoài, xã Hoàn Sơn, Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; trị giá: 562.027.665 đồng. Sau khi ký hợp đồng chị và anh Linh đã thanh toán hết số tiền cho Công ty Hoa Sơn, về nguồn gốc số tiền mua là do chủ yếu là của chị, ngoài ra chị và anh Linh có vay của bạn bè chị và vay vốn của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank). Đến nay vợ chồng chị đã trả hết số tiền trên cho bạn bè và ngân hàng.

Sau đó chị và anh Linh có về căn hộ trên để sinh sống tuy nhiên đến nay chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà. Nay anh Dương Tuấn Linh đang ở tại căn hộ trên, do vợ chồng mâu thuẫn, anh Linh đánh đập chị nên chị phải dọn đi ở chỗ khác. Khi ly hôn chị đề nghị được nhận căn hộ A: 6013 dự án nhà ở xã hội Hoa Sơn và đồng ý trích trả giá trị chênh lệch cho anh Linh bằng tiền.

Về công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Phạm Tiến**
Quyền trình bày:

Ông nhất trí với ý kiến của chị Hương đã trình bày, khi ly hôn đề nghị Tòa án: về tài sản: Giao căn hộ trên cho chị Hương được quyền sử dụng do nguồn gốc được mua căn hộ trên là do chị Hương là người địa phương, hiện chị Hương đứng tên hợp đồng, không có chỗ ở nào khác... và trích trả chênh lệch cho anh Linh theo giá mà hội đồng đã định giá. Đề nghị Tòa án xem xét đến công sức của chị Hương trong việc tạo dựng khối tài sản chung là nhiều hơn nên đề nghị Tòa án chia cho chị Hương phần giá trị nhiều hơn theo quy định pháp luật.

Ngoài ra ông không có ý kiến yêu cầu gì.

***Tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Linh**
trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với vợ là chị Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1985; HKTT: Thôn Đình Cả, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi cưới hai bên có được tự nguyện tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 23/3/2021 tại UBND xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Sau ngày cưới vợ chồng ra ở riêng. Trong quá trình chung sống vợ chồng chung sống hoà thuận, đến cuối tháng 3 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn nhỏ, nguyên nhân là do vợ chồng khó khăn làm ăn kinh tế, áp lực trong công việc và cuộc sống. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay, do chị Hương tự bỏ về nhà bố đẻ. Quá trình chị Hương bỏ về anh có sang đón và xin lỗi nhưng chị Hương không về. Mâu thuẫn hai bên gia đình có biết, có khuyên cho vợ chồng về với nhau nhưng không được. Nay xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị Hương làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh không đồng ý. Tại phiên toà, anh được biết chị Hương vẫn kiên quyết xin ly hôn nên anh đồng ý ly hôn với chị Hương.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Sau khi kết hôn chị Hương có ký hợp đồng mua bán 01 căn hộ nhà ở xã hội với Công ty Hoa Sơn (TNHH) số: 16/2021/HS/HĐMB-NOXH ngày 08/4/2021; mã hiệu căn hộ: A6013, diện tích sàn xây dựng: 67,98 m², địa chỉ: Thôn Đoài, xã Hoàn Sơn, Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; trị giá: 562.027.665 đồng. Sau khi ký hợp đồng anh và chị Hương đã thanh toán hết số tiền cho Công ty Hoa Sơn. Về nguồn gốc số tiền mua căn hộ là do anh và Hương có vay của bạn bè anh và vay vốn của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank). Đến nay số tiền vay nợ vợ chồng anh đã trả nợ hết.

Sau khi ký thì anh và chị Hương có về căn hộ trên để sinh sống tuy nhiên đến nay chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu căn hộ.

Khi ly hôn chị Hương đề nghị được nhận căn hộ A:6013 dự án nhà ở xã hội Hoa Sơn và trích trả cho anh bằng tiền; anh không đồng ý, anh đề nghị được nhận tài sản chung bằng hiện vật và anh sẽ trích trả giá trị chênh lệch cho chị Hương bằng tiền; bởi vì anh hiện nay anh không có chỗ ở nào khác, không đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà, đất nào. Anh đồng ý trích trả cho chị Hương 50% giá trị căn chung cư theo giá Hội đồng định giá.

Về công nợ, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phát biểu ý kiến của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 27, 33, 37, 38, 51, 56, 59 Luật hôn nhân gia đình, các Điều 28, 35, 39, 147, 157, 165 BLTTDS, Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hương.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hương, đề nghị Toà án xử cho chị Nguyễn Thị Hương được ly hôn với anh Dương Tuấn Linh.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Xác nhận căn hộ: A6013, diện tích sàn xây dựng: 67,98 m², địa chỉ: Thôn Đoài, xã Hoàn Sơn, Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh là tài sản chung của chị Hương, anh Linh. Giao cho chị Hương căn hộ: A6013 trên. Chị Hương có nghĩa vụ trích trả cho anh Linh số tiền 320.000.000 đồng.

- Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Chị Hương, anh Linh phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Chị Hương, anh Linh phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp và thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Hương có đơn xin ly hôn, theo đúng mẫu và nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định. Anh Dương Tuấn Linh có địa chỉ: Thôn Đoài, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh nên Tòa án nhân dân huyện Tiên Du thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Các đương sự đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hương vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Hương có mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, Điều 227; khoản 1, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Hương theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hương và anh Dương Tuấn Linh kết hôn vào ngày 23/3/2021 trên cơ sở được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Khi kết hôn anh chị đủ điều kiện và tuân thủ đúng quy định pháp luật. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hương và anh Dương Tuấn Linh là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị Hương cho rằng đầu năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm không hợp nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung, anh Linh nhiều lần mắng chửi thậm chí là đánh

đập chị. Anh Linh cho rằng vợ chồng chỉ phát sinh mâu thuẫn nhỏ, từ cuối tháng 3 năm 2024, nguyên nhân do khó khăn trong kinh tế và công việc áp lực.

HĐXX nhận thấy: Mâu thuẫn giữa chị Hương và anh Linh là có thật, mặc dù anh Linh đã sang đón và xin lỗi chị Hương nhưng chị Hương không về. Quan hệ hôn nhân không được cải thiện, vợ chồng ly thân từ đầu năm 2024 đến nay vợ chồng không còn quan hệ tình cảm, không quan tâm gì nhau. Mâu thuẫn hai bên gia đình có biết, có khuyên cho vợ chồng về với nhau nhưng không được. Nay chị Hương xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với anh Linh. Còn anh Linh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị Hương làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh không đồng ý. Tuy nhiên, anh không có biện pháp gì giúp vợ chồng về đoàn tụ. Nay tại phiên toà anh được biết chị Hương kiên quyết xin ly hôn anh Linh đồng ý.

Hội đồng xét xử nhận thấy đến nay mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Hương và anh Dương Tuấn Linh là trầm trọng, vợ chồng ly thân, không còn chung sống với nhau đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài được, hôn nhân chỉ tồn tại trên hình thức, việc chị Nguyễn Thị Hương làm đơn xin ly hôn anh Dương Tuấn Linh là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ phù hợp với Luật Hôn nhân và gia đình, hơn nữa tại phiên toà anh Linh đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hương.

[3] Về con chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chia tài sản chung khi ly hôn là căn hộ: A6013, diện tích sàn xây dựng: 67,98m², địa chỉ: Chung cư Hoa Sơn, thôn Đoài, xã Hoàn Sơn, Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. HĐXX nhận thấy: Căn hộ trên chưa được cấp giấy chứng nhận, nguồn gốc là do chị Hương mua của Công ty Hoa Sơn (TNHH) theo hợp đồng mua bán căn hộ nhà ở xã hội số: 16/2021/HS/HĐMB-NOXH ngày 08/4/2021, trị giá hợp đồng: 562.027.665 đồng. Theo chị Hương trình bày: Sau khi kết hôn chị là người đủ điều kiện mua nhà ở xã hội, được đứng tên mua 01 căn nhà. Về nguồn gốc số tiền trên là của chị Hương, ngoài ra chị và anh Linh vay của bạn bè và vay vốn của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) mà có, đến nay đã trả nợ hết. Anh Linh cũng khai nhận: căn hộ trên là do anh chị mua và chị Hương là người đứng tên hợp đồng do chị Hương là người địa phương. Chị Hương, anh Linh cùng thừa nhận là tài sản chung của anh chị trong thời kỳ hôn nhân nên là tình tiết không phải chứng minh theo điều 92 BLTTDS.

HĐXX xác định căn hộ trên là tài sản chung của chị Hương, anh Linh nên về nguyên tắc khi chia Tòa án chia đôi giá trị tài sản, tuy nhiên tài sản là căn hộ chung cư diện tích nhỏ, không thể chia mỗi người một nửa bằng hiện vật, chưa được phép chuyển nhượng, chị Hương và anh Linh đều xin nhận bằng hiện vật. Xét thấy chị

Hương là người có HKTT tại địa phương, đáp ứng đủ điều kiện về quyền sở hữu đối với căn hộ cho người có thu nhập thấp nên chị Hương là người đứng tên hợp đồng. Anh Linh trước khi kết hôn cư trú tại Tổ 4, Khu Hai Giếng 1, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh là người địa phương khác, sau khi kết hôn anh Linh mới chuyển đến huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh để sinh sống. Anh Linh còn mẹ già ở quê nên anh chỉ ở tạm thời tại tỉnh Bắc Ninh. Chị Hương là người đứng tên hợp đồng mua căn hộ và là người thanh toán các khoản tiền theo hợp đồng trong từng giai đoạn thực hiện hợp đồng. Khi sống chung chị Hương là người thanh toán các chi phí dịch vụ đối với căn hộ. Mặt khác chị Hương là phụ nữ, bị anh Linh đánh đập nên phải dọn ra ngoài ở nhờ, thuê chỗ khác để ở, không có chỗ ở nào khác, trong khi chị thu nhập thấp, chị Hương ra khỏi căn hộ anh Linh còn thay khoá, còn anh Linh là đàn ông, thu nhập cao hơn, lại đang sống tại căn chung cư từ đó đến nay. Để đảm bảo môi trường sống, chỗ ở cho phụ nữ, người có thu nhập thấp, cũng như công sức đóng góp đối với tài sản chung. HĐXX quyết định giao căn hộ: A6013 dự án nhà ở xã hội Hoa Sơn, diện tích sàn xây dựng: 67,98 m², địa chỉ: Thôn Đoài, xã Hoàn Sơn, Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh cho chị Hương sở hữu; tuy nhiên chị Hương phải trích trả cho anh Linh giá trị chênh lệch. HĐXX xét công sức đóng góp của chị Hương và anh Linh như đã nhận định nêu trên nên chia theo tỷ lệ chị Hương, anh Linh là 60/40 giá trị tài sản.

Theo kết quả định giá căn hộ nêu trên có trị giá là 800.000.000 đồng không ai có ý kiến yêu cầu gì nên làm căn cứ giải quyết vụ án. Chị Hương phải trích trả cho anh Linh số tiền 320.000.000 đồng.

Chị Hương được chia cho sử dụng căn hộ trên, chị được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà theo quy định của pháp luật khi đủ điều kiện.

Về công nợ: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu về việc giải quyết vụ án đúng, đầy đủ, phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, chị Hương phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm; anh Linh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với phần tài sản được nhận.

[5] Về chi phí tố tụng: Mỗi người phải chịu ½ chi phí thẩm định và định giá tài sản, chị Hương đã nộp đủ số tiền 6.000.000 đồng tiền chi phí thẩm định và định giá tài sản. Anh Linh phải trả cho chị Hương 3.000.000 đồng tiền chi phí thẩm định và định giá tài sản.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 157, 165, 227, 228, 235, 262, 264, 266, 269, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 29, 33, 37, 38, 51, 53, 56, 59 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ các Điều 212, 213, 214 BLDS;

Căn cứ vào các Điều 100, 105, 203 Luật Đất đai 2013;

Căn cứ vào các Điều 2, 76, 78 Luật Nhà ở năm 2023;

Căn cứ Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hương. Chị Nguyễn Thị Hương được ly hôn với anh Dương Tuấn Linh.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, công sức: Xác nhận Căn hộ A: 6013 dự án nhà ở xã hội Hoa Sơn; diện tích sàn xây dựng: 67,98 m², địa chỉ: Thôn Đoài, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh là tài sản chung của chị Nguyễn Thị Hương, anh Dương Tuấn Linh.

Giao cho chị Hương được sở hữu, quản lý, sử dụng toàn bộ căn hộ trên. Chị Hương có nghĩa vụ trích trả cho anh Linh số tiền 320.000.000 đồng.

Dương sự có quyền liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục, để được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà hợp pháp theo quy định của pháp luật khi đủ điều kiện.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản: Nguyên đơn, bị đơn mỗi bên phải chịu 3.000.000 đồng tiền chi phí thẩm định và định giá tài sản; xác nhận nguyên đơn chị Hương đã nộp 6.000.000 đồng tiền chi phí thẩm định và định giá; anh Linh phải trả cho chị Hương số tiền là 3.000.000 đồng.

6. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hương phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 23.200.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Dương Tuấn Linh phải chịu 16.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Xác nhận chị Nguyễn Thị Hương đã nộp số tiền tạm ứng án phí LHST là 300.000 đồng và tạm ứng án phí DSST là 7.025.000 đồng theo các biên lai ký hiệu:

BLTU/23, số 0001561 ngày 02/10/2024 và số 0001560 ngày 02/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du.

7. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BN;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã (phường);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP;

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Mạnh

BLTU/23, số 0001561 ngày 02/10/2024 và số 0001560 ngày 02/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du.

7. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Minh Dương Thị Sóng

Vũ Mạnh